



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 06/08/2025)	1,719.5
Khối lượng hợp đồng	352,279
VN30 (Giá đóng cửa – 06/08/2025)	1,723.31
Khối lượng	564,648,766
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-3.81

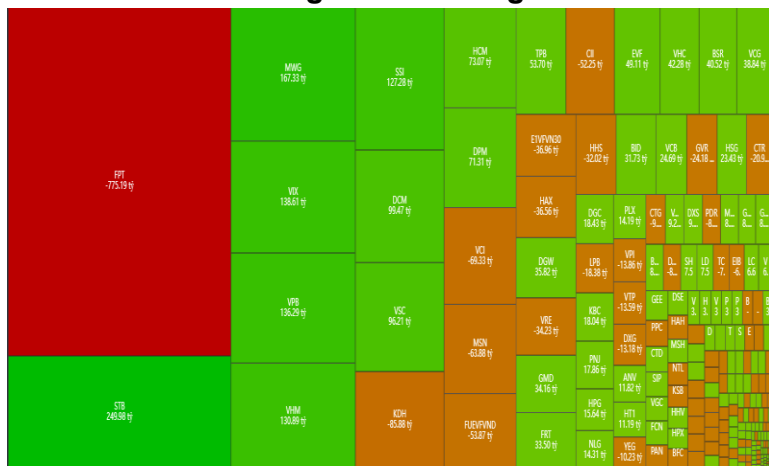
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway up trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực cầu xuất hiện mạnh kéo VNI đóng nền tăng hơn 26 điểm, đạt 1,573.71 điểm.
- Các hợp đồng tương lai tăng giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 06/08/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch cao hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

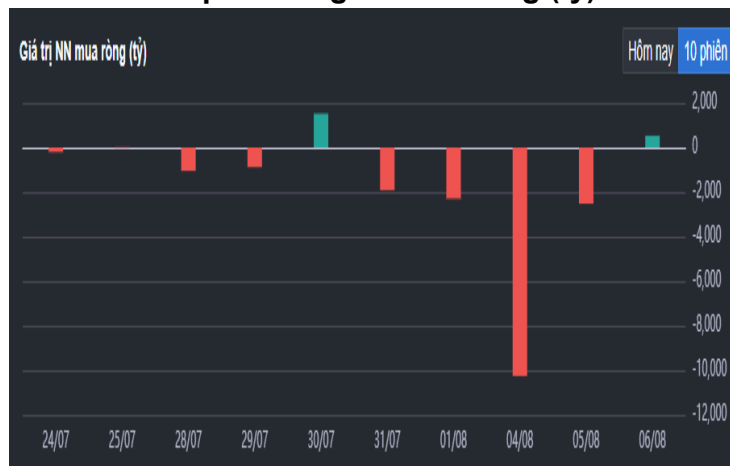
- Về mức độ ảnh hưởng, STB và TCB ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 3.86 và 4.18 điểm.
- VN30-Index kết phiên tăng 1.95% so với phiên giao dịch trước, đạt 1723.31 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 28 mã tăng điểm, 02 mã giảm điểm
- Khối ngoại quay lại mua ròng với giá trị hơn 527 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu STB khối ngoại “gom” mạnh nhất tới hơn 249 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như MWG mua ròng hơn 167 tỷ đồng; VIX hơn 138 tỷ đồng hay VPB hơn 136 tỷ đồng. Tại chiều bán, khối ngoại bán ròng nhiều nhất cổ phiếu FPT với giá trị hơn 775 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã KDH và VCI được khối ngoại bán ròng lần lượt là hơn 85 tỷ đồng và hơn 69 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 06/08/2025, VN30-Index tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp đồng thời xuất hiện mẫu hình nến Three White Candle kèm theo khối lượng vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý lạc quan của nhà đầu tư.

Hiện tại, chỉ số đang kiểm tra lại ngưỡng Fibonacci Projection 216.8% (tương đương vùng 1,700-1,720 điểm) trong bối cảnh MACD tiếp tục thu hẹp khoảng cách với đường Signal. Nếu chỉ báo cho tín hiệu mua trở lại và chỉ số vượt thành công ngưỡng này thì xu hướng tăng sẽ bền vững hơn.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HDTL NGÀY 06/08/2025

Các hợp đồng tương lai đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 06/08/2025. Cụ thể, 4111F8000 (F8000) tăng 1.77%, đạt 1,719.5 điểm; 4111G3000 (G3000) tăng 1.49%, đạt 1,701.6 điểm; hợp đồng VN30F2509 (F2509) tăng 2.39%, đạt 1,715 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) tăng 2.25%, đạt 1,711 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,723.31 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 06/08/2025, hợp đồng 4111F8000 xuất hiện trạng thái giằng co kéo dài trong nửa đầu phiên sáng quanh mốc tham chiếu nhưng bên mua dần chiếm ưu thế vào cuối phiên giúp F8000 tăng vọt. Bước sang phiên chiều, áp lực bán xuất hiện khiến đà tăng dần bị thu hẹp và quay lại trạng thái đi ngang. Kết phiên, F8000 đóng cửa tại 1,719.5 điểm, tăng 29.9 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Phái sinh tiếp tục phiên tăng 29,9 điểm lên 1.719,5 điểm, thanh khoản giao dịch vẫn duy trì sôi động trên 300 nghìn hợp đồng. Trong phiên các nhịp giằng co liên tục xuất hiện với ưu thế nghiêng về phe LONG. Khối ngoại giảm 1,222 vị thế LONG. Tự doanh tăng 7,268 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 19,104 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,677.3); Lãi/Lỗ lũy kế: -150.7 tỷ; Giá hòa vốn: 1,640.6. Khối ngoại nắm 20,243 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,658.5); Lãi/Lỗ lũy kế: +274.9 tỷ; Giá hòa vốn: 1,583.7

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi test lại 1706.x – 1702.x; STL khi thủng 1,702.5 ở khung m3.
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị quan sát mốc 1,702.5 ở khung m3; STL khi vượt mốc này ở khung thời gian tiếp theo.

(lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 06/08/2025					
Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111F8000	1,719.5	+29.9	352,245	21/08/2025	56,214
VN30F2509	1,715.0	+40.0	1,723	18/09/2025	4,637
VN30F2512	1,711.0	+37.7	216	18/12/2025	578
4111G3000	1,701.6	+24.9	122	19/03/2026	108

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên	
Kháng cự xa	1,733 – 1,737
Kháng cự gần	1,723 – 1,728
Hỗ trợ gần	1,706 – 1,702
Hỗ trợ xa	1,680 – 1,657

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.
 - Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi test lại 1706 - 1702; STL < 1,702.5 ở khung m3
 - Vị thế **Short** khuyến nghị khi thủng 1702.5 ở khung m3; STL khi vượt mốc này ở khung thời gian tiếp theo.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL			
Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-3.81	-0.83	-2.98
VN30F2M - VN30	-8.31	-15.43	7.12
VN30F2M - VN30F1M	-4.5	-14.6	10.10
VN30F1Q - VN30F1M	-8.5	-16.3	7.80
VN30F1Q - VN30F2M	-4	-1.7	-2.30
VN30F2Q - VN30F1M	-17.9	-12.9	-5.00
VN30F2Q - VN30F2M	-13.4	1.7	-15.10
VN30F2Q - VN30F1Q	-9.4	3.4	-12.80

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày			
Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1706 - 1702	1723 / 1733 / 1747	<1702.5, m3
SHORT	<1702.5, m3	1680 / 1657 / 1648	>1702.5, m3

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



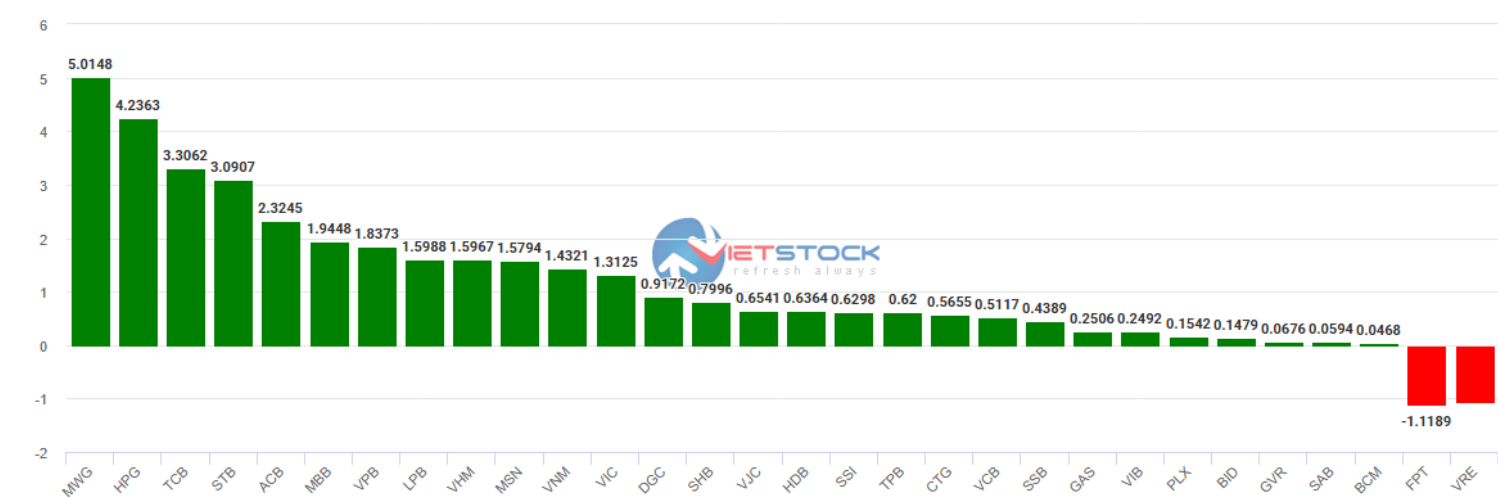
Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Nguồn: Vietstock

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
MWG	Bán lẻ	72,400	4.47%	1,478,609,048	80,288,471,306,400	6.64	0.3	5.01
HPG	Tài nguyên cơ bản	27,100	2.65%	7,675,500,240	114,403,331,077,200	9.46	0.25	4.24
TCB	Ngân hàng	38,200	3.24%	7,064,851,739	73,028,807,237,904	6.04	0.2	3.31
STB	Ngân hàng	54,100	4.64%	1,885,215,716	47,670,205,568,119	3.94	0.18	3.09
ACB	Ngân hàng	24,200	3.20%	5,136,656,599	51,985,224,910,784	4.30	0.14	2.32
MBB	Ngân hàng	30,600	3.03%	6,102,272,659	45,935,467,667,888	3.80	0.12	1.94
VPB	Ngân hàng	27,100	2.26%	7,933,923,601	58,181,524,586,269	4.81	0.11	1.84
LPB	Ngân hàng	36,100	2.27%	2,987,282,100	50,404,829,092,794	4.17	0.09	1.6
VHM	Bất động sản	97,500	1.56%	4,107,412,004	73,250,456,141,035	6.05	0.09	1.6
MSN	Thực phẩm và đồ uống	76,000	1.88%	1,438,351,617	60,123,097,590,600	4.97	0.09	1.58
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61,300	2.00%	2,089,955,445	51,245,707,511,400	4.24	0.08	1.43
VIC	Bất động sản	118,500	0.85%	3,823,661,561	110,502,977,907,357	9.13	0.08	1.31
DGC	Hóa chất	106,300	2.71%	379,778,413	24,222,267,181,140	2.00	0.05	0.92
SHB	Ngân hàng	18,750	2.18%	4,065,250,816	26,251,357,144,320	2.17	0.05	0.8
VJC	Du lịch và Giải trí	129,000	1.34%	541,611,334	34,933,931,043,000	2.89	0.04	0.65
HDB	Ngân hàng	28,250	1.25%	3,495,060,732	36,433,386,835,551	3.01	0.04	0.64
SSI	Dịch vụ tài chính	35,300	1.88%	1,971,872,450	23,972,684,373,834	1.98	0.04	0.63
TPB	Ngân hàng	18,200	3.41%	2,641,956,196	13,011,422,908,804	1.08	0.04	0.62
CTG	Ngân hàng	47,500	2.15%	5,369,991,748	18,824,506,072,614	1.56	0.03	0.57
VCB	Ngân hàng	62,300	1.30%	8,355,675,094	28,172,629,178,238	2.33	0.03	0.51
SSB	Ngân hàng	20,000	2.04%	2,845,000,000	15,397,140,000,000	1.27	0.03	0.44
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	69,300	2.21%	2,342,672,919	8,117,361,664,335	0.67	0.01	0.25
VIB	Ngân hàng	19,500	1.04%	2,979,127,815	17,149,051,354,266	1.42	0.01	0.25
PLX	Dầu khí	37,450	2.32%	1,270,592,235	4,758,367,920,075	0.39	0.01	0.15
BID	Ngân hàng	39,500	1.94%	7,021,361,917	5,458,125,899,799	0.45	0.01	0.15
GVR	Hóa chất	30,250	1.00%	4,000,000,000	4,840,000,000,000	0.40	0	0.07
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47,800	0.63%	1,282,562,372	6,743,712,951,976	0.56	0	0.06
BCM	Bất động sản	69,700	1.16%	1,035,000,000	2,885,580,000,000	0.24	0	0.05
VRE	Bất động sản	30,100	-2.75%	2,272,318,410	27,358,713,656,400	2.26	-0.06	-1.05
FPT	Công nghệ thông tin	104,900	-0.85%	1,481,330,122	94,201,453,194,022	7.79	-0.07	-1.12

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn